

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý 4 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước	Lũy kế năm nay	Lũy kế năm trước
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.158.504.979.737	1.083.824.118.422	4.076.705.333.712	3.737.752.967.638
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		344.573.506	155.039.138	988.749.710	4.270.008.679
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		1.158.160.406.231	1.083.669.079.284	4.075.716.584.002	3.733.482.958.959
4. Giá vốn hàng bán	11		830.901.007.570	786.145.889.968	2.930.530.290.425	2.690.517.051.610
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		327.259.398.661	297.523.189.316	1.145.186.293.577	1.042.965.907.349
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		15.264.993.504	21.939.059.856	29.634.658.915	39.540.377.788
7. Chi phí tài chính	22		2.856.848.324	4.196.138.272	12.987.786.599	12.193.761.861
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.867.829.505	-30.321.168	8.924.163.762	4.978.577.128
8. Chi phí bán hàng	25		185.308.272.840	164.517.794.356	608.489.286.738	571.746.109.750
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		65.857.526.791	68.267.287.189	210.596.511.537	185.308.624.637
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		88.501.744.210	82.481.029.355	342.747.367.618	313.257.788.889
11. Thu nhập khác	31		2.818.840.554	1.370.849.876	13.804.098.492	7.640.414.249
12. Chi phí khác	32		147.433.969	4.261.899.367	1.076.637.225	5.075.497.447
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		2.671.406.585	-2.891.049.491	12.727.461.267	2.564.916.802
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		91.173.150.795	79.589.979.864	355.474.828.885	315.822.705.691
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		18.234.630.159	18.470.340.861	71.094.965.777	65.716.886.027
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52					
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		72.938.520.636	61.119.639.003	284.379.863.108	250.105.819.664
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70					
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71					




Người lập biểu

(Ký, họ tên)



Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)



Nguyễn Thị Bích Ngọc

Lập ngày tháng năm

Tổng giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Diệp Nam Hải

